

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Toàn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Nguyễn Kỳ Vũ.
 - Bà Phạm Thị Hương Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với:

* ***Bị cáo: Trần Quốc D***, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1981, tại Tiền Giang; ĐKTT: tổ 6, ấp D, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị V, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền sự: Không.
- Tiền án: Không.
- Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 13/3/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 25/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã xóa án tích;

+ Ngày 24/01/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 06/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã xóa án tích;

+ Ngày 13/5/2022, bị khởi tố nhưng bỏ trốn, bị truy nã đến ngày 16/11/2022 thì bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phước.

+ Ngoài ra, bị cáo đang bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh

Tiền Giang truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự theo Cáo trạng số 13/CT-VKSTP ngày 14/3/2023.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Phan Quốc B, sinh ngày 01/12/1978 (có mặt).

Trú tại: số 56/1, khu phố 2, Phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

3. Hồ Văn S, sinh 1992 (vắng mặt).

ĐKTT: ấp V, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: 282D, ấp M, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Lê Thị L2, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc D và Phan Quốc B là bạn bè chơi chung, cả 02 đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, đã xóa án tích, không có việc làm ổn định. Vào khoảng 16 giờ ngày 01/3/2022, D điều khiển xe mô tô 02 bánh biển kiểm soát 67E1-174.62, chở B từ Phường 5, thị xã Cai Lậy đến nhà của D ở xã T, huyện T, để chơi. Khi cả 02 đến đường Nam Kinh Nguyễn Văn Tiếp, thuộc ấp Mỹ Phú, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. D phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 63B8- 247.72, loại SH Mode, của ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, đang dựng trên đường, chìa khóa xe chưa tắt, không có người giữ. Nảy sinh ý định trộm cắp xe 63B8- 247.72, để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, D chở B quay trở lại, qua khỏi vị trí xe khoảng 30 mét, dừng lại. Lúc này, D kêu B ở vị trí xe 67E1-174.62 đợi, quan sát, cảnh giới. D một mình đi bộ lại lấy trộm xe 63B8- 247.72, điều khiển xe chạy lại hướng của B, khi thấy D đã lấy trộm được xe, B điều khiển xe 67E1-174.62 đi. D điều khiển xe 63B8- 247.72 vừa trộm được, B điều khiển xe 67E1-174.62, về khu đất vườn của gia đình B thuộc xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, B và D thỏa thuận thống nhất bán xe 63B8- 247.72 cho anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988, với giá 10.000.000 đồng, D chia cho B 4.500.000 đồng, B và D đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 02/3/2022, Nguyễn Văn L1 thỏa thuận bán xe 63B8- 247.72 cho anh Hồ Văn S, sinh năm 1992, với giá 19.500.000 đồng, S đồng ý mua xe, giao tiền cho L1 và đưa xe 63B8- 247.72 về Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Tiếp nhận tố giác, Công an xã Phước Lập

phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước, xác minh, điều tra theo quy định. Ngày 04/3/2022, bắt giữ khẩn cấp Phan Quốc B, tại Cơ quan điều tra, B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hồ Văn S đến Công an xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, giao nộp cho Cơ quan CSĐT điều Công an huyện Tân Phước: 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, số khung 5155KZ093249, số máy JF87E5203944, đã qua sử dụng; Biển kiểm soát đăng ký của xe này là 63B8-247.72, đã bị mất trong quá trình mua bán, vận chuyển, không thu hồi được. Kết luận định giá tài sản số 376/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022, của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước, kết luận giá trị còn lại của xe 63B8-247.72, tại thời điểm bị chiếm đoạt thành tiền là 47.600.000 đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Trần Quốc D, Phan Quốc B điều tra theo quy định. Quá trình điều tra bị cáo Trần Quốc D bỏ trốn, nên tách ra xử lý sau.

Đến ngày 12/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Phước đưa vụ án ra xét xử, tuyên phạt Phan Quốc B 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 16/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước bắt được Trần Quốc D theo Quyết định truy nã, phục hồi điều tra theo quy định.

- Vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:

+ Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phan Quốc B, đã thu giữ các vật chứng: 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, số khung 5155KZ093249, số máy JF87E5203944, đã qua sử dụng; Biển kiểm soát đăng ký của xe này là 63B8-247.72, đã bị mất trong quá trình mua bán, vận chuyển của các đối tượng, không thu hồi được; 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; Số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) thẻ nhớ Micro màu đen, dung lượng 4GB, có chứa 04 đoạn Video có hình ảnh bị cáo B, D thực hiện việc trộm cắp xe 63B8- 247.72, được trích xuất từ Camera an ninh của Công an xã Phước Lập quản lý, được niêm phong theo quy định. Các đồ vật, tài liệu này đã được xử lý xong theo Bản án số 25/2022/HS-ST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 67E1-174.62, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe VIVA 115FI, màu xanh trắng, số khung PLSBF4611F0311722, số máy AFP 2215587, đã qua sử dụng. Qua điều tra, đây là tài sản của bị cáo D; Bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện để trộm cắp tài sản như nêu trên. VKSND huyện Tân Phước ra quyết định chuyển xe này đến Chi cục THADS huyện để quản lý theo quy định.

+ Vật chứng thu giữ khi bắt bị cáo Trần Quốc D: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh BKS 63B2-052.13; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh biển số 66M1-334.57; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh biển số 63B8-181.84; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế Phan Minh T; 01 (một) giấy chứng nhận Công an xã Lê Văn T; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy tên Trần Quốc N, biển số 63B2-052.13; 02 (hai) bộ đoạn băng kim loại được quấn băng keo màu

đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Do bị cáo Trần Quốc D còn cùng đồng phạm khác thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước khởi tố, điều tra nên các đồ vật, tài liệu trên đã được chuyển sang vụ án “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 42/QĐ-ĐCSHS ngày 26/10/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc Dũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Người bị hại:** Ông Nguyễn Văn H vắng mặt có lời khai: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2023 sau khi đi làm về ông H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B8- 247.72, loại SH Mode về nhà (đi theo đường đan kênh Nguyễn Văn Tiếp). Khi chạy về đến nhà ông Nguyễn Văn B, thuộc ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang ông H có ghé lại dừng xe trên đường đan thuộc đường nam Nguyễn Văn Tiếp đầu xe hướng về xã Tân Lập 2. Xe loại khóa từ, ông chỉ bật công tắc không tắt điều khiển xe. Ông H ngồi uống nước trà khoảng 05 phút thì ông H nghe có tiếng nổ máy xe, ông nhìn ra phát hiện có 01 thanh niên đang điều khiển xe của ông chạy đi, ông H truy hô đuổi theo nhưng không được nên trình báo Công an.

Ông Nguyễn Văn H đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 63B8- 247.72, nên ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phan Quốc B khai: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/3/2022, tại đường nam Kinh Nguyễn Văn Tiếp, thuộc ấp Mỹ Phú, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Trần Quốc D đã rủ rê, khởi xướng, trực tiếp cùng với Phan Quốc B đã lén lút chiếm đoạt xe 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, biển kiểm soát đăng ký 63B8-247.72 của ông Nguyễn Văn H. Giá trị thành tiền của tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 47.600.000đồng (bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng), tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo Trần Quốc D đã bỏ trốn, bị truy nã nhưng chưa bắt được nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước đã tách hành vi phạm tội này của bị cáo D để xử lý sau và hành vi của Phan Quốc B xử lý trước. Tại bản án sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước xử phạt Phan Quốc B 01 (một) năm tù, Phan Quốc B đã chấp hành án xong. Nay không yêu cầu gì.

2. Anh Nguyễn Văn L1 vắng mặt có lời khai: Chiều ngày 01/3/2023 B gọi điện thoại cho anh nhờ đến khu đất vườn của gia đình B để sửa giùm ổ khóa xe. Anh L1 có đến xem và nói không sửa được và nói với B đẩy xuống tiệm sửa xe của anh L1 để anh coi sửa. Khoảng 30 phút sau B chạy xe màu xanh đẩy D ngồi trên xe SH Mode (do xe SH Mode không chạy được, xe không có biển kiểm soát) đến tiệm sửa xe của anh L1 thì B về còn D ở lại nói với anh L1 nếu sửa không được thì bán luôn với giá 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng) và D bỏ đi. Sau đó B điện thoại anh L1 hỏi sửa được không, anh L1 nói Nam Anh trả lời sửa khoảng hơn 2.000.000đồng (hai triệu đồng) thì B nói vậy D bán luôn với giá 12.000.000đồng (mười hai triệu đồng) thì anh L1 không đồng ý, chỉ đồng ý mua với giá 10.000.000đồng (mười triệu đồng) thì B trả lời D đồng ý. Sau đó B chở D

đến tiệm sửa xe của anh L1 để lấy tiền, anh L1 giao số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) trực tiếp cho D và đẩy xe vào trong nhà.

Thời điểm mua xe anh L1 có hỏi B về nguồn gốc xe thì B trả lời là xe của vợ D, do hai vợ chồng D cãi nhau nên D lấy xe SH trên đem đi (nên không có chìa khóa xe và giấy tờ xe). B còn cam kết có gì đi nữa thì B chịu trách nhiệm.

3. Anh Hồ Văn S vắng mặt có lời khai: Sáng ngày 02/3/2023 anh S vào xem trang Facebook của mình thì thấy có người đăng hình bán xe mô tô 02 bánh, loại SH Mode và để lại số điện thoại để liên lạc. Sau đó anh S điện thoại gặp người bán là anh L1, anh L1 nói anh S lên tiệm sửa xe của anh L1 để xem xe và thỏa thuận việc mua bán. Sau đó anh S đến tiệm sửa xe của anh L1 xem xe và 02 bên thỏa thuận thống nhất việc mua bán xe là 19.500.000đồng (mười chín triệu năm trăm ngàn đồng), không có làm giấy tờ mua bán. Trong buổi sáng cùng ngày 02/3/2023 anh S thuê xe chở xe mô tô 02 bánh, loại SH Mode nêu trên về thành phố Mỹ Tho. Đến khoảng 01 giờ ngày 03/3/2023 thì anh L1 gọi điện thoại cho anh S nói xe có vấn đề nên anh S đem xe giao nộp cho công an.

Thời điểm mua xe anh S có hỏi anh L1 về nguồn gốc xe thì L1 trả lời, xe nguồn gốc sạch (xe của người mua trả góp chưa làm thủ tục nên bán).

Anh Nguyễn Văn L1, anh Hồ Văn S và Phan Quốc B đã thỏa thuận giải quyết xong phần tiền mua bán xe, không yêu cầu giải quyết gì thêm.

4. Chị Lê Thị L2 vắng mặt có lời khai: Chị là vợ Phan Quốc B nhưng đã ly hôn. Chị nghe tin B bị bắt về tội trộm cắp tài sản nên chị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước nộp số tiền 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) do B thu lợi bất chính từ việc bán tài sản trộm cắp mà có. Chị không yêu cầu gì đối với số tiền 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) mà chị đã nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-TP ngày 10/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Viện kiểm sát huyện Tân Phước phát biểu:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 10/CT-VKS-TP ngày 10 tháng 02 năm 2023 là đúng người, đúng tội không có gì thay đổi và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc D từ 1 năm đến 1 năm 06 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phan Quốc B, đã thu giữ các vật chứng: 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, số khung 5155KZ093249, số máy JF87E5203944, đã qua sử dụng; Biên kiểm soát đăng ký của xe này là 63B8-247.72, đã bị mất trong quá trình mua bán, vận chuyển của các đối tượng, không thu hồi được; 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; Số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) thẻ nhớ Micro màu đen, dung lượng 4GB, có chứa

04 đoạn Video có hình ảnh bị cáo B, D thực hiện việc trộm cắp xe 63B8- 247.72, được trích xuất từ Camera an ninh của Công an xã Phước Lập quản lý, được niêm phong theo quy định. Các đồ vật, tài liệu này đã được xử lý xong theo Bản án số 25/2022/HS-ST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 67E1-174.62, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe VIVA 115FI, màu xanh trắng, số khung PLSBF4611F0311722, số máy AFP 2215587, đã qua sử dụng. Qua điều tra, đây là tài sản của bị cáo D; Bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Vật chứng thu giữ khi bắt bị cáo Trần Quốc D: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh BKS 63B2-052.13; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh biển số 66M1-334.57; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh biển số 63B8-181.84; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế Phan Minh T; 01 (một) giấy chứng nhận Công an xã Lê Văn T; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy tên Trần Quốc N, biển số 63B2-052.13; 02 (hai) bộ đoạn bằng kim loại được quấn bằng keo màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Do bị cáo Trần Quốc D còn cùng đồng phạm khác thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước khởi tố, điều tra nên các đồ vật, tài liệu trên đã được chuyển sang vụ án “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 42/QĐ-ĐCSHS ngày 26/10/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước, nên đề nghị tiếp tục giao Công an điều tra huyện Tân Phước quản lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không xem xét.

- Bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L1; anh Hồ Văn S và chị Lê Thị L2 vắng mặt. Xét việc ông H, anh L1, anh S và chị L2 đã có lời khai tại hồ sơ và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H, anh L1, anh S và chị L2.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quốc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 16 giờ ngày 01/3/2022, tại đường Nam Kinh Nguyễn Văn Tiếp, thuộc ấp Mỹ Phú, xã Phước Lập, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Trần Quốc D đã rủ rê, khởi xướng, trực tiếp cùng với Phan Quốc B, đã lén lút chiếm đoạt xe 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, biển kiểm soát đăng ký 63B8-247.72, của ông Nguyễn Văn H. Giá trị thành tiền của tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 47.600.000 đồng, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do Trần Quốc D bỏ trốn, nên đã điều tra xử truy tố, xét xử trước đối với Phan Quốc B. Nay tiếp tục điều tra, truy tố bị cáo Trần Quốc D. Vì vậy, Trần Quốc D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3.2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Quốc D phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại Nguyễn Văn H. Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo Trần Quốc D, Phan Quốc B điều tra theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo Trần Quốc D cố tình bỏ trốn gây khó khăn trong việc điều tra. Do đó, bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Xét về tính chất đồng phạm trong vụ án: Qua điều tra và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, xác định đây là vụ án có đồng phạm giản đơn do bị cáo Trần Quốc D là người rủ rê, khởi xướng, trực tiếp thực hiện, còn Phan Quốc B là người

giúp sức. Bởi trước khi thực hiện tội phạm bị cáo và Phan Quốc B không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng mà cùng xuất phát từ ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài và sau đó cũng không có việc phân công, công việc sau khi đã thực hiện hành vi phạm tội. Do trong quá trình khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo thì bị cáo Trần Quốc D bỏ trốn, nên đã điều tra truy tố, xét xử trước đối với Phan Quốc B, đến nay bị cáo B đã chấp hành xong hình phạt. Nay tiếp tục điều tra, truy tố bị cáo Trần Quốc D.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể như sau:

- + Ngày 13/3/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 25/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã xóa án tích;

- + Ngày 24/01/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 24 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Bản án số 06/HSST, đã chấp hành xong hình phạt và án phí, đã xóa án tích;

- + Ngày 13/5/2022, bị khởi tố nhưng bỏ trốn, bị truy nã đến ngày 16/11/2022 thì bị bắt, tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phước.

- + Ngoài ra bị cáo đang bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự theo Cáo trạng số 13/CT-VKSTP ngày 14/3/2023.

Với tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo D là đồng phạm chính trong vụ án. Trong quá trình bỏ trốn, bị cáo không đầu thú, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình mà còn thực hiện hàng loạt hành vi chiếm đoạt tài sản tương tự và đang bị khởi tố, điều tra. Do đó, cần xét xử bị cáo D nghiêm khắc hơn bị cáo B. Xét cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại nơi giam giữ, cách ly bị cáo D khỏi đời sống chung với xã hội một thời gian, mới đủ sức giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Đồng thời, nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- + Các vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu đỏ nâu, số khung 5155KZ093249, số máy JF87E5203944, đã qua sử dụng; Biển kiểm soát đăng ký của xe này là 63B8-247.72, đã bị mất trong quá trình mua bán, vận chuyển của các đối tượng, không thu hồi được; 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; Số tiền 4.500.000

đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) thẻ nhớ Micro màu đen, dung lượng 4GB, có chứa 04 đoạn Video có hình ảnh bị cáo B, D thực hiện việc trộm cắp xe 63B8- 247.72, được trích xuất từ Camera an ninh của Công an xã Phước Lập quản lý, được niêm phong theo quy định. Các đồ vật, tài liệu này đã được xử lý xong theo Bản án số 25/2022/HS-ST ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước.

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 67E1-174.62, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe VIVA 115FI, màu xanh trắng, số khung PLSBF4611F0311722, số máy AFP 2215587, đã qua sử dụng. Nguồn gốc xe do anh Nguyễn Thế N, sinh năm 1992, ngụ tổ 17, xã M, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang đứng tên đăng ký sở hữu; Qua ủy thác điều tra, anh N bỏ địa phương đi đâu làm gì không rõ, nên không làm việc được. Qua điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xác định xe này do bị cáo D mua lại từ người khác không nhớ rõ họ tên, bị cáo là người trực tiếp quản lý, sử dụng xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 67E1-174.62. Xét thấy, bị cáo Trần Quốc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Quốc B đã sử dụng xe này làm phương tiện để trực tiếp trộm cắp tài sản, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ Các vật chứng thu giữ khi bắt bị cáo Trần Quốc D: 01 (một) ĐTDD nhãn hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDD nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh BKS 63B2-052.13; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh biển số 66M1-334.57; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh biển số 63B8-181.84; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế Phan Minh T; 01 (một) giấy chứng nhận Công an xã Lê Văn T; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy tên Trần Quốc N, biển số 63B2-052.13; 02 (hai) bộ đoạn băng kim loại được quấn bằng keo màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Xét thấy, các vật chứng trên do bị cáo Trần Quốc D còn cùng đồng phạm khác thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản đang được Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước khởi tố, điều tra nên các đồ vật, tài liệu trên đã được chuyển sang vụ án “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 42/QĐ-ĐCSHS ngày 26/10/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Phước nên xử lý sau, nên tiếp tục giao Công an điều tra huyện Tân Phước quản lý.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H đã nhận xe không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Quốc B; anh Nguyễn Văn L1; anh Hồ Văn S và chị Lê Thị L2 cũng không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10]. Đối với số tiền 10.000.000 đồng từ việc bị cáo bán xe mô tô biển kiểm soát số 63B8-247.72 cho anh Nguyễn Văn L1. Bị cáo đã chia số tiền trên cho Phan Quốc B 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) bị cáo còn lại 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) và đã tiêu sài cá nhân hết. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Phan Quốc B đã thực hiện nghĩa vụ nộp lại số tiền 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn

đồng). Do đó, buộc bị cáo D phải nộp số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngân sách nhà nước.

[11] Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn L1 và anh Hồ Văn S là tiêu thụ xe 63B8- 247.72 do bị cáo D và Phan Quốc B bán. Qua điều tra, anh L1, anh S không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, cũng không có hứa hẹn trước với bị cáo D và Phan Quốc B nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc D 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16/11/2022.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô 02 bánh, biển kiểm soát 67E1-174.62, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe VIVA 115FI, màu xanh trắng, số khung PLSBF4611F0311722, số máy AFP 2215587, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục giao Công an điều tra huyện Tân Phước tạm giữ, để xử lý sau: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu ViVo màu đen, loại cảm ứng, đã qua sử dụng; 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia màu xanh dương, loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh BKS 63B2-052.13; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh biển số 66M1-334.57; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 02 bánh biển số 63B8-181.84; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế Phan Minh T; 01 (một) giấy chứng nhận Công an xã Lê Văn T; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy tên Trần Quốc N, biển số 63B2-052.13; 02 (hai) bộ đoạn bằng kim loại được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam: 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng).

3. Về khoản thu lợi bất chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Trần Quốc D nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Quốc D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Quốc D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Quốc B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại ông Nguyễn Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L1, anh Hồ Văn S và chị Lê Thị L2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Cơ quan điều tra CAH Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn